

Số: 7224 /SYT-BMT
V/v báo cáo tình hình thực hiện
kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc
danh mục đấu thầu tập trung
thuốc quốc gia Quý III/2020

Đồng Nai, ngày 13 tháng 11 năm 2020

Kính gửi:

- Giám đốc các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Giám đốc các cơ sở y tế trực thuộc Trung ương, Ngành trên địa bàn tỉnh;
- Giám đốc các Bệnh viện, Phòng khám đa khoa tư nhân trên địa bàn tỉnh.

(sau đây gọi tắt là các cơ sở y tế)

Sở Y tế nhận được Công văn số 549/TTMS-NVD ngày 06/11/2020 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia – Bộ Y tế (gọi tắt là TTMSTT) về việc báo cáo tình hình thực hiện kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc danh mục đấu thầu tập trung quốc gia Quý III năm 2020. Giám đốc Sở Y tế thông báo ý kiến của TTMSTT cụ thể như sau:

- Đảm bảo thực hiện kết quả trúng thầu thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp Quốc gia cân đối giữa các nhóm thuốc, đặc biệt các thuốc thuộc gói thầu Đàm phán giá và các thuốc có tỉ lệ thực hiện thấp và tồn kho lớn. Thỏa thuận khung của gói Biệt dược gốc (Mã gói thầu: ĐTTT.BDG.01.2018, theo Quyết định số 07/QĐ-TTMS ngày 14/02/2019) và Đàm phán giá (Mã gói thầu ĐPG.BDG.2018, theo Quyết định số 7770/QĐ- BYT ngày 28/12/2018) sẽ hết hiệu lực ngày 31/12/2020. Đề nghị các cơ sở y tế lưu ý thực hiện và có báo cáo giải trình nếu tỉ lệ sử dụng dưới 80% tại Báo cáo Quý IV/2020.

- Các đơn vị có hoạt chất đã thực hiện trên 120% hoặc dưới 50% số lượng phân bổ theo tiến độ chủ động lập kế hoạch điều tiết và sử dụng thuốc đảm bảo cung ứng thuốc cho nhu cầu điều trị; rà soát số liệu, trường hợp có sai sót, báo cáo về Trung tâm để cập nhật số liệu chính xác.

- Trường hợp Nhà thầu không đảm bảo cung ứng thuốc gây ảnh hưởng đến điều trị, các cơ sở y tế báo cáo ngay về TTMSTT.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị báo cáo kịp thời về Sở Y tế (Ban mua thuốc tập trung tỉnh - ĐT: 0251.3942311, Email todauthausytdn@gmail.com) để Sở Y tế phản hồi về Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia – Bộ Y tế./.

(Đính kèm Công văn số 549/TTMS-NVD ngày 06/11/2020 của Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia – Bộ Y tế)

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- BGĐ SYT (để biết);
- BHXH tỉnh ĐN (phối hợp chỉ đạo);
- Website SYT Đồng Nai;
- Lưu VT, BMT.

GIÁM ĐỐC 



Phan Huy Anh Vũ

**BỘ Y TẾ
TRUNG TÂM MUA SẮM
TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA**

Số: 599 /TTMS-NVD

V/v báo cáo tình hình thực hiện kết quả lựa
chọn nhà thầu thuộc danh mục đấu thầu tập
trung thuốc quốc gia Quý III/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2020

Kính gửi:

- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Y tế các Bộ/ngành;
- Các bệnh viện/viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Các Công ty được lựa chọn trúng thầu

Theo chế độ báo cáo, Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia (Trung tâm) đã nhận được báo cáo tình hình thực hiện kết quả trúng thầu các thuốc thuộc Danh mục Đấu thầu tập trung cấp Quốc gia và Danh mục Đàm phán giá đến hết ngày 30/9/2020 trên phần mềm của các Nhà thầu và các Sở Y tế, cơ sở y tế. Trung tâm đã tiến hành tổng hợp và phân tích tình hình thực hiện kết quả đấu thầu tập trung và đàm phán giá.

I. Tình hình thực hiện kết quả trúng thầu đấu thầu tập trung, đàm phán giá đến 30/9/2020:

1. Đối với gói thầu cung cấp 22 hoạt chất thuộc Danh mục ĐTTTQG cho các cơ sở y tế năm 2019-2020 thuộc Quyết định 2710/QĐ-BYT:

- Về kết quả thực hiện chung theo giá trị: đa số không đảm bảo tiến độ thực hiện theo số lượng đã dự trù và theo quy định. Giá trị thực hiện đạt 51,34% (4.624.971 triệu đồng/ 9.015.219 triệu đồng), trong đó gói thầu Biệt dược gốc thực hiện được 7/8 Quý đạt 57,35% (tương đương với 65,6% theo tiến độ), các gói thầu Generic thực hiện được 5/8 Quý đạt tỉ lệ 33,8% (tương đương với 54,1% theo tiến độ).

- Về kết quả thực hiện theo hoạt chất:

+ Gói Biệt dược gốc: có 9/39 khoản mục có tỉ lệ thực hiện dưới 50% (gồm có Farmorubicina Inj 10mg 1's, Farmorubicina Inj 50mg 1's, Tarceva 100mg, Micardis 80mg, Temodal Cap 100mg 5 Sac x1's, Neupogen, Gemzar 200, Gemzar 1000, Navelbin 10mg), 28/39 khoản mục có tỉ lệ thực hiện từ 50%-80%, 2/39 khoản mục có tỉ lệ thực hiện trên 80% theo tiến độ.

+ Các gói Generic: có 21/273 khoản mục có tỉ lệ thực hiện lớn hơn 120%, 64/273 khoản mục có tỉ lệ thực hiện từ 80-120%, 188/273 khoản mục có tỉ lệ thực hiện dưới 50% theo tiến độ, đặc biệt có 12 khoản mục nhà thầu có hàng tồn kho nhưng các cơ sở y tế chưa gọi hàng. (Danh sách các hoạt chất chưa sử dụng và các cơ sở y tế đã dự trù tại Bảng 1).

- Về kết quả thực hiện của Sở Y tế, Bệnh viện trung ương:

+ Có 22/63 Sở Y tế tỉnh/thành phố và 14/30 Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế có tỉ lệ thực hiện kết quả trúng thầu các gói thầu generic đến hết ngày 30/9/2020 dưới 31,25% tương đương với dưới 50% theo tiến độ.

+ Có 06 Sở Y tế tỉnh/thành phố và 02 Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế có giá trị phân bổ lớn (lớn hơn 6 tỷ) tỉ lệ thực hiện Quý III/2020 tăng lên đáng kể so với Quý II/2020 gồm

có: SYT Hải Phòng, SYT Ninh Bình, SYT Đồng Nai, SYT Long An, SYT Tây Ninh, Bệnh viện E, Bệnh viện Nhi Trung ương.

+ Danh sách 17 Sở Y tế tỉnh/thành phố và Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế có giá trị phân bổ lớn (lớn hơn 6 tỷ), tỷ lệ thực hiện kết quả trúng thầu dưới 50% theo tiến độ tại Bảng 3.

3. Đối với các gói thầu Đàm phán giá:

- Giá trị thực hiện 7/8 Quý đạt 37,66% (910.786 triệu đồng/ 2.418,155 triệu đồng) tương đương với 43,04% theo tiến độ, cụ thể:

+ Thuốc Cerebrolysin có tỉ lệ thực hiện đạt 34,24% tương đương với 39,13% theo tiến độ;

+ Thuốc Tienam có tỉ lệ thực hiện đạt 38,64% tương đương với 44,16% theo tiến độ;

+ Thuốc Mabthera 500mg có tỉ lệ thực hiện cao nhất đạt 51,27% tương đương với 58,6% theo tiến độ;

+ Thuốc Nexavar có tỉ lệ thực hiện đạt 42,69% tương đương với 48,8% theo tiến độ.

- Có 43/61 Sở Y tế tỉnh/thành phố và 17/30 Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế có tỉ lệ thực hiện kết quả trúng thầu đến hết ngày 30/9/2020 dưới 43,75% tương đương với dưới 50% theo tiến độ.

4. Các gói thầu cung cấp 05 thuốc thuộc Danh mục ĐTTTQG cho các cơ sở y tế năm 2020-2021:

- Giá trị thực hiện 3/8 Quý đạt 26,3% (462.640 triệu đồng/ 1.758.990 triệu đồng) trong đó gói Biệt dược gốc đạt 21,47% (tương đương với 57,25% theo tiến độ), các gói Generic đạt 34,81% (tương đương với 92,83% theo tiến độ).

- Thuốc Capecitabin 500mg nhóm 1 có tỉ lệ thực hiện cao nhất đạt 40,73% tương đương 109% theo tiến độ.

5. Các phụ lục gửi kèm theo dạng file excel để các Cơ sở y tế và Nhà thầu tra cứu thông tin cần thiết gồm:

- Phụ lục 1: Báo cáo Quý III/2020 chi tiết tình hình thực hiện theo từng mặt hàng của từng cơ sở y tế các thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp Quốc gia cung cấp cho các cơ sở y tế năm 2019-2020.

- Phụ lục 2: Báo cáo Quý III/2020 chi tiết tình hình thực hiện theo từng mặt hàng của từng cơ sở y tế các thuốc thuộc danh mục Đàm phán giá.

- Phụ lục 3: Báo cáo Quý III/2020 chi tiết tình hình thực hiện theo từng mặt hàng của từng cơ sở y tế các thuốc thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp Quốc gia cung cấp cho các cơ sở y tế năm 2020-2021.

II. Tình hình cung ứng thuốc của các Nhà thầu:

- Danh sách 19 mặt hàng Nhà thầu báo cáo có số lượng tồn kho lớn hơn 10 tháng theo số lượng sử dụng trung bình nhưng cơ sở y tế không nhập hàng hoặc có tỉ lệ thực hiện rất thấp và các cơ sở y tế dự trữ tại bảng 2, gồm có:

+ 5 thuốc điều trị ung thư của các hoạt chất Doxorubicin 10mg (nhóm 5), Doxorubicin 50mg (nhóm 2); Temozolomid 100mg (nhóm 3), Imatinib 100mg (Nhóm 2), Vinorelbin 10mg (Nhóm 3).

+ 02 thuốc điều hòa miễn dịch của các hoạt chất: Tacrolimus 0,5mg (nhóm 3), Tacrolimus 1mg (nhóm 3);

+ 02 thuốc tim mạch của các hoạt chất: Clopidogrel 300mg (nhóm 3), Nebivolol 5mg (Nhóm 3).

- Một số thuốc gián đoạn cung ứng trong giai đoạn Quý 2/2020 nhưng không bị gián đoạn cung ứng trong giai đoạn Quý 3/2020 gồm: Alvotinib, Pemehope 100, PMS-Rosuvastatin 5mg (Công ty TNHH dược phẩm Vạn Hưng), Graftac 0.5mg và Graftac 1mg (Công ty cổ phần dược liệu Trung ương 2).

- Có 08 thuốc cung ứng gián đoạn trong Quý 3/2020 (Chi tiết tại Bảng 4).

III. Trung tâm MSTTQG đề nghị các Sở Y tế hướng dẫn các cơ sở y tế và Nhà thầu một số nội dung như sau:

1. Đảm bảo thực hiện kết quả trúng thầu thuộc danh mục đấu thầu tập trung cấp Quốc gia cân đối giữa các nhóm thuốc, đặc biệt các thuốc thuộc gói thầu Đàm phán giá và các thuốc có tỉ lệ thực hiện thấp và tồn kho lớn. Thỏa thuận khung của gói Biệt dược gốc (Mã gói thầu: ĐTTT.BDG.01.2018, theo Quyết định số 07/QĐ-TTMS ngày 14/02/2019) và Đàm phán giá (Mã gói thầu ĐPG.BDG.2018, theo Quyết định số 7770/QĐ- BYT ngày 28/12/2018) sẽ hết hiệu lực ngày 31/12/2020. Đề nghị các cơ sở y tế lưu ý thực hiện và có báo cáo giải trình nếu tỉ lệ sử dụng dưới 80% tại Báo cáo Quý IV/2020.

2. Các đơn vị có hoạt chất đã thực hiện trên 120% hoặc dưới 50% số lượng phân bổ theo tiến độ chủ động lập kế hoạch điều tiết và sử dụng thuốc đảm bảo cung ứng thuốc cho nhu cầu điều trị.

3. Trường hợp Nhà thầu không đảm bảo cung ứng thuốc gây ảnh hưởng đến điều trị, các cơ sở y tế báo cáo ngay về Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia. Trường hợp nhà thầu thực hiện gói thầu vi phạm hợp đồng, không còn năng lực để tiếp tục thực hiện hợp đồng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ, chất lượng, hiệu quả của gói thầu, Trung tâm sẽ xử lý theo quy định tại Điều 117-Xử lý tình huống trong đấu thầu của Nghị định 63/2014-NĐ-CP và xem xét việc đánh giá khả năng cung ứng thuốc của Nhà thầu tại mục 13- Mặt hàng thuốc được cung ứng bởi nhà thầu có uy tín trong thực hiện hợp đồng của Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật tại Thông tư 15/2019/TT-BYT.

4. Các đơn vị chủ động rà soát số liệu, trường hợp có sai sót, báo cáo về Trung tâm để cập nhật số liệu chính xác.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Quyền Bộ trưởng Nguyễn Thanh Long (để báo cáo);
- GD Trung tâm MSTTQG (để báo cáo);
- Công TT Điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, NVD.

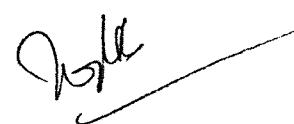
**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quỳnh Hoa

Bảng 1: Danh sách hoạt chất thuộc các gói thầu cung cấp cho cơ sở y tế năm 2019-2020 chưa sử dụng và các cơ sở y tế đã dự trữ

STT	TÊN HOẠT CHẤT	NỒNG ĐỘ, HÀM LƯỢNG	NHÓM TCKT	GÓI THẦU	GIÁ TRỊ TRÚNG THẦU (VNĐ)	SỐ LƯỢNG TỒN KHO CỦA NHÀ THẦU	CSYT DỰ TRÙ NHIỀU NHẤT
1	Temozolomid	100mg	Nhóm 3	Gói 2	1.293.600.000	8.910	- Bệnh viện Quân Y 354 - Bệnh viện đa khoa Sơn La
2	Doxorubicin	10mg	Nhóm 5	Gói 3	167.450.000	5.343	- Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum - Bệnh viện Trung ương Huế
3	Doxorubicin	50mg	Nhóm 5	Gói 3	6.711.600	2.238	- Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ngãi
4	Imatinib	100mg	Nhóm 2	Gói 3	350.382.480	12.600	- Bệnh viện Phụ sản – Nhi thành phố Đà Nẵng
5	Tacrolimus	1mg	Nhóm 3	Gói 3	18.900.000	600	- Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị
6	Temozolomid	100mg	Nhóm 3	Gói 3	1.632.876.000	8.910	- Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam - Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh
7	Tacrolimus	0,5mg	Nhóm 3	Gói 4	9.473.940	49.522	- Bệnh viện Quân Y 121 - Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai
8	Tacrolimus	1mg	Nhóm 3	Gói 4	148.428.000	4.750	- Bệnh viện Quân y 175 - Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai
9	Vinorelbin	10mg	Nhóm 3	Gói 4	620.865.000	3.042	- Bệnh viện đa khoa Cà Mau - Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai - Bệnh viện Ung bướu Cần Thơ
10	Gemcitabin	1000mg	Nhóm 5	Gói 5	299.109.475	1.879	- Bệnh viện E - Bệnh viện Phổi Trung ương - Bệnh viện Ung bướu Bắc Giang
11	Gemcitabin	200mg	Nhóm 5	Gói 5	312.027.100	3.106	- Bệnh viện Quân Y 103 - Bệnh viện E - Bệnh viện Phổi Trung ương
12	Gemcitabin	1000mg	Nhóm 5	Gói 6	2.708.916	1.879	- Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ngãi



Bảng 2: Danh mục các thuốc có tỉ lệ thực hiện thấp, tồn kho lớn

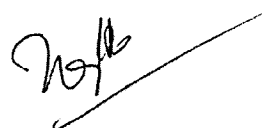
ST T	Tên thuốc	Đơn vị tính	Nhóm thuốc, gói thầu	Công ty trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Tổng số lượng thực hiện và tỉ lệ thực hiện đến 30/09/2020	Số lượng tồn cuối kỳ	Số lượng thực hiện trung bình/tháng	Số tháng tồn kho	CSYT DỰ TRÙ NHIỀU NHẤT
1. Các thuốc chống ung thư										
1	Venutel-100 (Temozolomid 100mg)	Viên	Nhóm 3, toàn quốc	Công ty TNHH Đầu tư phát triển Hưng Thành	7.069	300 (4%)	3.042	21	416	- Bệnh viện Quân Y 354 - Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam - Bệnh viện ung bướu Cần Thơ
2	Rofiptil Tablet (Imatinib 100mg)	Viên	Nhóm 2, toàn quốc	Liên danh Codupha-An Thiên	287.820	12.600 (4,38%)	39.780	900	30	- Viện Huyết học và Truyền máu TW - Bệnh viện Quân Y 175 - Bệnh viện Phụ sản - Nhi thành phố Đà Nẵng
3	Adrim 50mg/25 ml (Doxorubicin 50mg)	Lọ	Nhóm 2, toàn quốc	Liên danh Codupha-An Thiên	10.213	2.238 (21,91%)	5.265	160	33	- Bệnh viện TW Huế - Viện Huyết học và Truyền máu TW - Bệnh viện Quân Y 354
4	Naprodex 10 (Doxorubicin 10mg)	Lọ	Nhóm 5, toàn quốc	Công ty TNHH Đầu tư phát triển Hưng Thành	46.707	12.280 (26,29%)	5.259	385	14	- Bệnh viện Ung bướu TP.HCM - Bệnh viện K - Bệnh viện TW Huế
5	Vinorelbine Bidiphar (Vinorelbine 10mg)	Lọ	Nhóm 3, Toàn quốc	Công ty cổ phần Dược-Trang TBYT Bình Định	13.531	3.934 (29,07%)	3.784	281	11	- Bệnh viện Quân Y 354 - Bệnh viện đa khoa Cà Mau - Bệnh viện Ung bướu Thanh Hóa
2. Các thuốc điều hòa miễn dịch										
1	Dimustar (Tacrolimus 1mg)	Viên	Nhóm 3, miễn Bắc	Công ty TNHH dược phẩm và thương mại Hà Minh	348.200	6.300 (1,8%)	341.900	450	760	- Bệnh viện Bạch Mai - Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 - Bệnh viện Nhi TW
2	Tacrocap 0,5mg (Tacrolimus 0,5mg)	Viên	Nhóm 3, miễn Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPCI HÀ NỘI	53.512	2.640 (4,93%)	1.290	189	262	- Bệnh viện Bạch Mai - Bệnh viện 198 - Viện Huyết học và Truyền máu TW
4. Các thuốc tim mạch										

1	NICARL OL 5 (Nebivolo 15mg)	Viên	Nhóm 3, miền Bắc	Công ty cổ phần được phẩm Agimexp harm	1.658.840	119.960 (14,46%)	287.040	8.569	34	- Bệnh viện đa khoa Mộc Châu - Trung tâm tim mạch – Bệnh viện E - Công ty cổ phần bệnh viện ĐK Hưng Hà
2	MAXXPL A 300 (Clopidog rel 300mg)	Viên	Nhóm 3, toàn quốc	Công ty cổ phần được phẩm Ampharc o U.S.A	806.272	39.300 (4,87%)	60.700	2.807	22	- Phòng khám đa khoa Phước An – TP.HCM - Bệnh viện ĐK TP Phan Thiết - Bệnh viện Trường ĐH Y dược Huế

Ngkh

Bảng 3: Danh sách Sở Y tế tỉnh/thành phố và Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế có giá trị phân bổ các thuốc generic lớn hơn 6 tỷ, tỉ lệ thực hiện thấp hơn 31,25% (tương đương với 50% theo tiến độ) đối với các gói thầu cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế năm 2019-2020 thuộc Quyết định 2710/QĐ-BYT

STT	Tên đơn vị	Giá trị trúng thầu + điều tiết	Giá trị thực hiện đến 30/9/2020	Tỷ lệ thực hiện đến 30/9/2020	Tỉ lệ tương đương theo tiến độ
MIỀN BẮC					
1	SYT Hà Nội	289,664,393,518	59.955.173.734	20,84%	33,3%
2	Bệnh viện K	272.708.466.040	82.806.232.961	30,36%	48,6%
3	Bệnh viện Bạch Mai	141.990.141.300	32.363.199.025	22,79%	36,5%
4	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	33.213.475.000	6.852.773.500	20,63%	33,0%
5	SYT Thái Bình	7.206.663.676	1.355.810.630	18,81%	30,1%
6	SYT Tuyên Quang	6.884.041.200	1.554.672.980	22,58%	36,1%
7	SYT Bắc Giang	6.781.965.200	1.475.233.734	21,75%	34,8%
8	Bệnh viện Phổi Trung ương	6.634.179.400	1.314.358.100	19,81%	31,7%
MIỀN TRUNG					
9	SYT Thanh Hoá	44.786.674.076	10.959.228.696	24,47%	39,2%
10	SYT Bình Thuận	9.567.866.900	1.206.809.038	12,61%	20,2%
11	Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế	7.391.579.376	1.756.313.520	23,76%	38,0%
12	SYT Hà Tĩnh	6.565.649.000	887.410.090	13,52%	21,6%
MIỀN NAM					
13	Bệnh viện đại học Y dược TP HCM	30.059.121.778	7.717.907.355	25,68%	41,1%
14	SYT Cần Thơ	26.919.661.472	6.371.913.476	23,67%	37,9%
15	Bệnh viện Thống Nhất	22.276.489.132	6.234.701.322	27,99%	44,8%
16	SYT Bạc Liêu	22.502.017.734	4.403.113.140	27,23%	43,6%
17	SYT Bến Tre	16.732.794.618	3.124.664.936	20,35%	32,6%



Bảng 4: Danh sách mặt hàng gián đoạn cung ứng Quý 3/2020

ST T	Tên Hoạt chất	Nồng độ - Hàm lượng	Tên thuốc	Nhóm thuốc	Gói thầu	Công ty trúng thầu	Ghi chú về khả năng cung ứng
1	Bortezomib	2mg	Bortenat 2mg	N2	Gói 3, 4	Công ty TNHH Dược phẩm và Hóa chất Nam Linh	Gián đoạn cung ứng từ T2.2020 đến nay. Nhà thầu đề xuất cung ứng miễn phí Zyocade (N2).
2	Gemcitabin (dưới dạng gemcitabin HCl)	1000mg	Gemzar	BDG	Gói 1	Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương	Không đảm bảo cung ứng từ T12/2019 đến nay do SDK mới chưa được công bố trong DM BDG. Nhà thầu cam kết cung ứng miễn phí sản phẩm Gemzar SDK mới cho bệnh nhân cần thiết điều trị.
3	Gemcitabin (dưới dạng gemcitabin HCl)	200mg	Gemzar	BDG	Gói 1		
4	Telmisartan	80mg	Carminal 80mg	N1	Gói 2	Công ty TNHH dược phẩm Gia Minh	Không có tồn kho T6.2020. Nhà thầu cung cấp miễn phí sản phẩm Tolura 80mg (Telmisartan 80, nhóm 1) trúng thầu gói thầu số 03.
5	Erlotinib	100mg	Rivacil 100	N3	Gói 3,4	Công ty cổ phần dược Đại Nam Hà Nội	Không đảm bảo cung ứng từ T3.2020 do nhà máy sản xuất chưa đáp ứng yêu cầu tại TT35.
6	Erlotinib	150mg	Nokatip 150	N3	Gói 2,	Liên danh thầu Hoàng Mai	Không đảm bảo cung ứng từ tháng 6/2019 đến nay do nhà máy sản xuất chưa đáp ứng yêu cầu tại TT35.
7	Imatinib	100mg	Umkanib 100	N3	Gói 5, 6, 7	Công ty cổ phần Dược phẩm Hoàng Mai	
8	Gefitinib	250mg	Maltida 250mg	N3	Gói 2, 3, 4	Liên danh Codupha – An Thiên; Công ty cổ phần dược phẩm Bến Tre	

